

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp : Ông Ong Thân Thắng.

Các thẩm phán : Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2018/QĐST-KDTM ngày 18/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xác định việc khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp đã hết thời hiệu khởi kiện; căn cứ vào Điều 427 của BLTTDS năm 2005; khoản 2, Điều 184; điểm e, khoản 1, Điều 217; khoản 1, khoản 3, Điều 218; Điều 219; Điều 271; khoản 2, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP N Việt Nam.

Trụ sở: Số 198, đường T, phường L, quận H, thành phố H.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Ông Nguyễn Hùng S- Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP N Việt Nam chi nhánh Sở giao dịch

+ Bà Võ Thị Kim D- Phó Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp 1, Ngân hàng TMCP N Việt Nam chi nhánh Sở giao dịch

+ Ông Trần Thanh Â- Phó Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp 1, Ngân hàng TMCP N Việt Nam chi nhánh Sở giao dịch

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP N Việt Nam chi nhánh Sở giao dịch, số 31-33, đường N, quận H, thành phố H.

***Bị đơn:** Công ty cổ phần Đ.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quốc H- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Lô 4, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh B.

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn D, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Phòng 12, Tòa nhà H, số 1, N, quận T, thành phố H.

Tại đơn kháng cáo ngày 29/5/2018, Ngân hàng TMCP N Việt Nam kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại với lý do:

- Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2018/QĐST-KDTM ngày 18/5/2018 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang có dấu hiệu không phù hợp với quy định của pháp luật và tình tiết khách quan của vụ án, không bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP N Việt Nam (một ngân hàng thương mại cổ phần có trên 77% vốn điều lệ thuộc sở hữu Nhà nước).

- Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc Công ty Cổ phần Đ trả Ngân hàng số tiền lãi còn nợ là 606.788.580 đồng (trong đó lãi trong hạn là 439.080.987 đồng, lãi quá hạn 167.707.593 đồng).

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng phúc thẩm thấy:

Ngân hàng TMCP N Việt Nam và Công ty cổ phần Đ có ký với nhau hợp đồng tín dụng trung hạn đồng Việt Nam số: DHS 01/HĐTD.2002 ngày 27/3/2002 và phụ lục của hợp đồng tín dụng số 01 về lịch trả nợ. Theo hợp đồng thì Ngân hàng cho Công ty vay số tiền 4.000.000.000 đồng, được giải ngân làm 03 lần bằng các giấy nhận nợ. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên (ngày 20/6/2002). Mục đích vay để mua xe Ben và máy móc trang thiết bị để khai thác than. Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng các bên có ký kết hợp đồng cầm cố tài sản số DHS01/HĐTC.2002 ngày 20/6/2002.

Các bên đã ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng và cầm cố tài sản theo nội dung của hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 08/8/2007 Công ty cổ phần Đ có văn bản số 18/VP-CT gửi Ngân hàng xác nhận số tiền gốc quá hạn còn nợ là 750.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn còn nợ là 421.208.987 đồng, tiền lãi quá hạn còn nợ là : 158.771.593 đồng. Đề nghị Ngân hàng cho rút hồ sơ đăng ký xe ben và bán tài sản thế chấp xe ben theo mức giá cao nhất là 780.000.000 đồng để trả nợ gốc. Số tiền lãi quá hạn sẽ dùng các nguồn khác để trả nợ Ngân hàng.

Tại văn bản số 19/VP-CT ngày 14/8/2007 Công ty cổ phần Đ có quan điểm xác định đã trả Ngân hàng số tiền gốc 750.000.000 đồng, còn nợ số tiền lãi trong hạn là 421.208.987 đồng, tiền lãi quá hạn là : 158.771.593 đồng. Công ty đề nghị Ngân hàng cho phép thanh toán số tiền lãi trong hạn trong vòng 6 tháng, lãi quá

hạn trong vòng 3 tháng tiếp theo. Công ty cam kết dùng mọi nguồn thu để trả nợ lãi đúng hạn.

Tại văn bản số 1125/TT-SDG.DTDA ngày 05/6/2014 Ngân hàng TMCP N Việt Nam xác định tính đến ngày 14/8/2007 Công ty cổ phần Đ đã tất toán khoản nợ gốc cuối cùng là 750.000.000 đồng. Tuy nhiên số tiền lãi Công ty còn nợ Ngân hàng là 606.788.580 đồng (trong đó lãi trong hạn là 439.080.987 đồng, lãi quá hạn 167.707.593 đồng). Yêu cầu Công ty nhanh chóng thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Ngày 27/7/2015 Ngân hàng có công văn số 2610/CV/SGD-KHDN2 đơn đốc Công ty trả nợ lãi cho ngân hàng.

Ngày 13/7/2017 Ngân hàng có công văn số 2299/CV/SGD-KHDN2 đơn đốc Công ty trả nợ lãi cho ngân hàng.

Ngày 29/11/2017 Tòa án cấp sơ thẩm nhận được đơn khởi kiện của Ngân hàng gửi theo đường bưu điện.

Ngày 22/01/2018 Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án số: 02/2018/TLST-KDTM về việc “tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm nhận được văn bản của Công ty cổ phần Đ thể hiện:

- Công ty không chấp nhận quan điểm khởi kiện của Ngân hàng vì đã trả hết nợ;

- Yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu trong việc giải quyết vụ án vì kể từ thời điểm tháng 8/2007 công ty đã trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng không có ý kiến gì nhắc nhở, đòi nợ Công ty nữa; Công ty cũng không nhận được văn bản đơn đốc đòi nợ nào. Thời điểm Ngân hàng nộp đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện.

Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang sau khi thụ lý, giải quyết đã xác định việc khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 427- Bộ luật dân sự năm 2005 và căn cứ điểm e, khoản 1, Điều 217- Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án.

Nguyên đơn không đồng ý quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm nên đã kháng cáo. Bị đơn đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Tại phiên họp đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang có quan điểm: quyết định đình chỉ của cấp sơ thẩm là có căn cứ, đề nghị hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định đình chỉ.

Xét căn cứ đình chỉ giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm, quan điểm của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng phúc thẩm thấy:

Căn cứ vào nội dung của Hợp đồng tín dụng số DHS 01/HĐTD.2002 ngày 27/3/2002 đã ký kết, tại Điều 12. Điều khoản thi hành, có quy định:

12.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên Vay trả hết nợ

(gồm cả nợ gốc, lãi, các khoản tiền phạt và chi phí khác nếu có).

12.4 Khi BÊN VAY trả hết nợ gốc, lãi và chi phí phát sinh khác thì Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý.

Như vậy có thể thấy tính đến ngày 14/8/2007 thì Công ty cổ phần Đ vẫn còn nợ Ngân hàng TMCP N Việt Nam (theo số liệu tính toán của Ngân hàng) số tiền lãi 606.788.580 đồng (trong đó lãi trong hạn là 439.080.987 đồng, lãi quá hạn 167.707.593 đồng), theo tính toán của Công ty là còn nợ số tiền lãi trong hạn: 421.208.987 đồng, tiền lãi quá hạn : 158.771.593 đồng. Hợp đồng tín dụng số DHS 01/HĐTD.2002 ngày 27/3/2002 giữa Ngân hàng TMCP N Việt Nam và Công ty cổ phần Đ chưa hết hiệu lực, chưa được thanh lý. Việc Ngân hàng khởi kiện Công ty Đ là vẫn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 427- Bộ luật dân sự năm 2005.

Do đó quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2018/QĐST-KDTM ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang là không có căn cứ, không đảm bảo quyền lợi của Nguyên đơn. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N Việt Nam. Tuy nhiên do cấp sơ thẩm chưa giải quyết về nội dung vụ kiện nên cấp phúc thẩm không thể xem xét, khắc phục được, cần hủy quyết định đình chỉ số: 07/2018/QĐST-KDTM ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang . Chuyển hồ sơ vụ án cho TAND thành phố B tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Do kháng cáo được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP N Việt Nam không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Căn cứ vào điểm c, khoản 5, Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1.Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2018/QĐST-KDTM ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng TMCP N Việt Nam không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP N Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số A A/2012/06786 ngày 29/5/2018 của Chi cục THADS thành phố B.

Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TA, VKSND thành phố B,
- CCTHADS thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Ong Thân Thắng